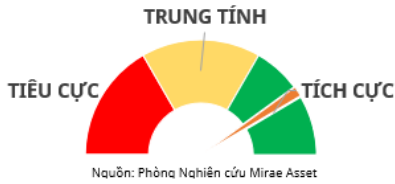


12 Tháng 05, 2025

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,283.26	1.3	5.0	3.1
HNX	216.04	0.9	1.3	-8.3
UPCOM	93.59	0.2	0.4	2.0
MSCI EM	1,138.40	0.4	8.9	6.2
NIKKEI	37,644.26	0.4	12.1	-1.5
HANG SENG	23,549.46	3.0	12.6	24.2
KOSPI	2,607.33	1.2	7.2	-4.4
FTSE	8,601.57	0.5	8.0	2.0
S&P 500	5,659.91	-0.1	5.5	8.4
NASDAQ	17,928.92	0.0	7.2	9.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	12.8	1.6	12.9
Indonesia	9.1	1.8	12.8
Philippines	11.6	1.4	12.0
Malaysia	14.3	1.4	9.9
Thái Lan	16.0	1.2	6.9

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	2.4	0	7	42
TPCP 10 năm	3.1	-1	4	33

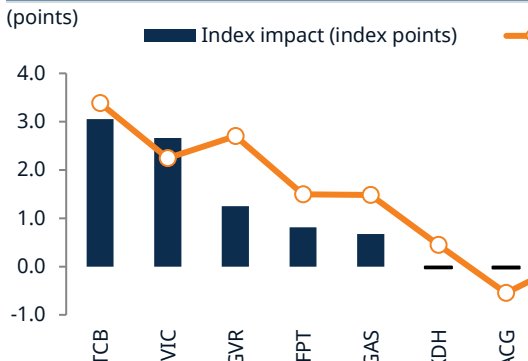
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	25,971	0.0	0.6	2.0
US\$/KRW	1,417.8	1.5	-0.3	3.7
US\$/JPY	147.99	1.8	3.4	-5.3
US\$/EUR	0.8988	1.1	2.0	-3.0
US\$/GBP	0.7574	0.8	-0.1	-4.9
US\$/SGD	1.3053	0.6	-0.8	-3.6

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	833	722	568
HNX	4	42	35
UPCOM	58	22	26

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

VN-Index bứt phá giữa đàm phán Mỹ - Trung

Hưởng ứng sắc xanh từ chứng khoán thế giới trước thông tin đàm phán thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc. Theo đó, Mỹ tạm thời hạ thuế quan với Trung Quốc từ 145% xuống 30%. Ngược lại, Trung Quốc hạ từ 125% xuống 10% với Mỹ trong thời hạn 90 ngày.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đồng lòng hưởng ứng đà tăng, sắc xanh lan tỏa trên nhiều nhóm ngành. VN30 ghi nhận 27/30 mã tăng điểm, tạo điểm tựa cho VN-Index kết phiên tăng 15,96 điểm (1,26%), dừng chân tại mốc 1.283 điểm. Tổng khối lượng giao dịch tăng 19,5% so với phiên trước, đạt 902 triệu cổ phiếu, tương đương 21.643 tỷ đồng về giá trị. Thanh khoản cải thiện chạm gần mức trung bình 20 phiên.

Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng với 200 mã, 111 mã giảm và 59 mã đứng giá. Trong đó, nhóm cao su (GVR, PHR, DPR, ...), công nghệ (FPT, CMG, ...), bất động sản (HDC, VRE, VIC, ...), ngân hàng (TCB, TPB, VPB, ...), ... đồng loạt tăng mạnh giúp chỉ số giữ vững sắc xanh. Ở chiều ngược lại, HPG, MSN, DHG, ACG, ... thuộc top cổ phiếu tác động tiêu cực nhất đến chỉ số phiên này.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp, với giá trị bán ròng đạt hơn 294 tỷ đồng trên sàn HSX. Tập trung bán ròng các mã: VCB (-222 tỷ), HPG (-157 tỷ), STB (-113 tỷ), ... Ngược lại, tập trung mua ròng: FPT (+239 tỷ), GVR (+64 tỷ), PNJ (+49 tỷ), ...

Phiên giao dịch tăng điểm kèm thanh khoản cải thiện giúp điểm số đánh giá kỹ thuật ngắn hạn theo thang điểm của chúng tôi cải thiện từ mức +4 lên mức +5 (Khả Quan). Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.8x.

Trần Ngọc Thúy Vy, Analyst, 84-8-39102222, vy.tnt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	7	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	7	KHẢ QUAN
Kospi	7	KHẢ QUAN
Nikkei 225	2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	6	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset.

Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	7	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (12/05/2025)	1.283	Kháng cự 1 1.290
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2 1.300
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 1.250
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 1.230

VN-Index tăng điểm vượt MA50 ngày, kháng cự gần nhất quanh 1.300 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (12/05/2025)	1.374	Kháng cự 1 1.380
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	KHẢ QUAN	Kháng cự 2 1.400
VN30 - đóng cửa	1.372	Hỗ trợ 1 1.350
Chênh lệch VN30F1M & VN30	1,96	Hỗ trợ 2 1.320

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN

VN30F1M kết phiên tăng điểm, độ lệch so với VN30 đạt 1,96 điểm

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
TV2	Điện	33,600	318,755	96	5	
NVL	Bất động sản	12,300	19,685,850	88	4	
D2D	Bất động sản	45,000	175,900	100	5	
PET	Bán lẻ	22,400	508,830	93	5	
TCB	Ngân hàng	29,400	19,387,356	99	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VIX	12.6	40,458,344	7	KHẢ QUAN	18,377	19.8	1.1	510
MBB	23.8	28,129,870	7	KHẢ QUAN	145,234	5.9	1.2	669
TCB	29.4	19,387,356	7	KHẢ QUAN	207,707	9.8	1.4	570
HHS	13.05	6,971,090	7	KHẢ QUAN	4,802	16.9	1.0	91
GEG	16.05	2,362,875	7	KHẢ QUAN	5,751	14.7	1.4	38
HAH	68	1,857,750	7	KHẢ QUAN	8,833	10.7	2.4	126
STB	40	15,446,840	6	KHẢ QUAN	75,409	4.0	1.3	618
SHS	12.4	14,171,620	6	KHẢ QUAN	11,091	12.0	1.0	176
SHB	13.15	78,070,312	5	KHẢ QUAN	53,458	5.6	0.9	1,027
SSI	23.2	21,564,030	5	KHẢ QUAN	45,515	15.3	1.7	500
VPB	17.35	19,522,350	5	KHẢ QUAN	137,654	8.5	0.9	339
VRE	25.5	14,746,705	5	KHẢ QUAN	57,944	13.8	1.4	376
TPB	14.75	13,391,015	5	KHẢ QUAN	38,969	6.2	1.0	198
DXG	16.3	13,315,795	5	KHẢ QUAN	14,195	45.3	1.2	217
KBC	25.05	12,150,210	5	KHẢ QUAN	19,228	14.8	1.0	304
VIC	79.4	9,671,950	5	KHẢ QUAN	303,599	27.0	2.1	768
CTG	37.85	8,109,310	5	KHẢ QUAN	203,254	7.9	1.3	307
FPT	118.3	7,851,920	5	KHẢ QUAN	174,027	21.1	5.4	929
HSG	15	7,138,315	5	KHẢ QUAN	9,315	20.1	0.8	107
DBC	28.6	6,791,990	5	KHẢ QUAN	9,572	7.1	1.3	194
GVR	27.95	5,424,875	5	KHẢ QUAN	111,800	23.9	2.1	152
PVD	18.8	5,328,110	5	KHẢ QUAN	10,451	15.2	0.6	100
VIB	18	5,255,580	5	KHẢ QUAN	53,624	7.6	1.2	95
PVS	27.5	4,474,775	5	KHẢ QUAN	13,144	11.9	0.9	123
VNM	58.6	4,288,700	5	KHẢ QUAN	122,471	15.6	3.6	251
IDC	40.6	3,412,255	5	KHẢ QUAN	13,398	8.1	2.5	139
LPB	34.8	3,208,725	5	KHẢ QUAN	103,957	10.5	2.3	112
SZC	33.5	2,778,260	5	KHẢ QUAN	6,030	16.2	1.9	93
PVT	22.2	2,318,645	5	KHẢ QUAN	7,903	7.3	1.0	51

VOS	14.1	2,278,375	5	KHẢ QUAN	1,974	9.5	1.0	32
TIG	7.3	2,171,515	5	KHẢ QUAN	1,413	10.7	0.6	16
AAA	7.13	1,965,495	5	KHẢ QUAN	2,726	10.0	0.5	14
LDG	2.15	1,588,820	5	KHẢ QUAN	551	#N/A N/A	0.2	3
LCG	9.35	1,579,940	5	KHẢ QUAN	1,805	14.1	0.7	15
NVL	12.3	19,685,850	4	KHẢ QUAN	23,986	#N/A N/A	0.6	242
GEX	30.05	14,385,745	4	KHẢ QUAN	25,826	14.6	1.8	432
HCM	26	12,277,165	4	KHẢ QUAN	18,719	18.7	1.8	319
CII	13.25	10,499,990	4	KHẢ QUAN	7,261	2,198.9	0.7	139
ACB	24.4	10,062,355	4	KHẢ QUAN	108,986	6.6	1.3	246
HDB	21.5	9,441,780	4	KHẢ QUAN	75,144	5.4	1.3	203
TCH	18	9,238,475	4	KHẢ QUAN	12,028	14.1	1.2	166
VHM	62.3	9,046,705	4	KHẢ QUAN	255,892	8.0	1.2	564
HAG	13.15	8,958,465	4	KHẢ QUAN	13,905	12.4	1.6	118
EVF	9.72	8,812,955	4	KHẢ QUAN	7,393	11.6	0.8	86
PDR	16.55	8,374,580	4	KHẢ QUAN	15,015	94.7	1.1	139
EIB	19.25	8,122,630	4	KHẢ QUAN	35,857	10.4	1.4	156
MWG	60.8	7,999,115	4	KHẢ QUAN	89,919	20.4	3.0	486
NKG	12.35	7,155,860	4	KHẢ QUAN	5,528	11.8	0.7	88
ORS	8.47	6,131,015	4	KHẢ QUAN	2,846	7.0	0.7	52
HQC	3.35	4,988,885	4	KHẢ QUAN	1,932	57.6	0.4	17
HDC	23.2	4,054,530	4	KHẢ QUAN	4,138	52.8	1.8	94
MBS	26.8	4,038,080	4	KHẢ QUAN	15,351	17.7	2.2	108
FTS	38.3	3,838,590	4	KHẢ QUAN	11,717	21.1	2.8	147
HVN	34.6	3,761,875	4	KHẢ QUAN	76,618	11.6	#N/A N/A	130
GMD	53.9	3,687,760	4	KHẢ QUAN	22,648	17.5	1.8	199
NLG	31.7	3,354,395	4	KHẢ QUAN	12,207	18.2	1.2	106
BID	35.25	2,973,755	4	KHẢ QUAN	247,503	9.7	1.6	105
DLG	2.3	2,047,395	4	KHẢ QUAN	688	3.3	1.2	5
DL1	8.1	2,044,955	4	KHẢ QUAN	861	7,435.7	0.7	17
DPM	33.9	1,987,770	4	KHẢ QUAN	13,266	27.6	1.2	67
IJC	12.25	1,949,045	4	KHẢ QUAN	4,627	13.4	0.9	24
TCM	30.25	1,875,030	4	KHẢ QUAN	3,081	11.3	1.3	57
NRC	4.5	1,718,680	4	KHẢ QUAN	417	#N/A N/A	0.4	8
SAB	49.45	1,582,755	4	KHẢ QUAN	63,423	15.6	2.6	78
POW	12.95	9,337,170	3	TRUNG TÍNH	30,327	23.7	0.9	121
BSR	18.15	3,050,320	3	TRUNG TÍNH	56,274	#N/A N/A	1.0	55
DIG	15.5	14,200,030	2	TRUNG TÍNH	9,453	48.1	1.2	220
BCG	2.92	7,685,660	2	TRUNG TÍNH	2,570	5.6	0.3	22
CEO	12.9	7,083,885	2	TRUNG TÍNH	6,971	36.1	1.1	91
HHV	12.05	6,486,885	2	TRUNG TÍNH	5,709	10.9	0.5	78
MSN	62	5,370,195	2	TRUNG TÍNH	89,178	40.4	2.9	333
VSC	22.8	5,000,560	2	TRUNG TÍNH	6,829	18.0	1.4	114
KLF	0.8	4,014,340	2	TRUNG TÍNH	132	#N/A N/A	0.1	3
YEG	11.75	3,711,335	2	TRUNG TÍNH	2,254	12.9	1.2	44
KDH	28.3	3,359,685	2	TRUNG TÍNH	28,615	33.8	1.6	95
DDV	23	2,720,405	2	TRUNG TÍNH	3,361	20.0	1.9	63
SBT	17.3	2,520,020	2	TRUNG TÍNH	14,092	19.9	1.4	44

DCM	33.85	2,424,300	2	TRUNG TÍNH	17,920	13.5	1.7	82
HPX	4.12	2,174,445	2	TRUNG TÍNH	1,253	23.1	0.4	9
HDG	24.2	2,148,345	2	TRUNG TÍNH	8,139	28.9	1.3	52
SCR	5.91	2,144,965	2	TRUNG TÍNH	2,545	#N/A N/A	0.5	13
NTL	14.9	2,113,025	2	TRUNG TÍNH	1,818	2.9	1.0	31
MSR	17.2	1,953,320	2	TRUNG TÍNH	18,905	#N/A N/A	1.4	34
VPI	51.9	1,951,295	2	TRUNG TÍNH	16,611	42.5	3.4	101
AMV	2	1,921,680	2	TRUNG TÍNH	262	#N/A N/A	0.2	4
HPG	25.4	27,295,810	0	TRUNG TÍNH	162,465	13.0	1.4	693
VND	15.05	17,999,724	0	TRUNG TÍNH	22,911	14.7	1.1	271
VCI	36.45	8,564,045	0	TRUNG TÍNH	26,175	22.6	2.1	312
VCB	56.6	3,224,070	0	TRUNG TÍNH	472,931	13.9	2.3	182
MST	5.6	1,819,375	0	TRUNG TÍNH	426	20.2	0.5	10
DGC	91.8	1,694,580	0	TRUNG TÍNH	34,864	11.9	2.5	156
AAV	8.4	1,622,090	0	TRUNG TÍNH	579	#N/A N/A	0.8	14
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	2,485	30.7	0.3	31
HNG	6.3	3,937,735	-2	TRUNG TÍNH	6,984	#N/A N/A	4.3	25
SBS	4.6	2,779,065	-2	TRUNG TÍNH	674	#N/A N/A	2.5	13
VCG	21.25	11,263,085	-3	TRUNG TÍNH	12,720	21.9	1.6	239
HAI	1.58	2,614,585	-4	TIÊU CỰC	274	11.3	0.2	4
PVX	1.7	1,558,955	-4	TIÊU CỰC	680	94.4	3.7	3
AMD	1.11	2,146,020	-5	TIÊU CỰC	180	#N/A N/A	0.1	2

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường**Thông tin cập nhật****Mỹ và Trung Quốc nhất trí giảm mạnh thuế quan trong 90 ngày**

Mỹ và Trung Quốc sẽ tạm thời giảm thuế quan đối với sản phẩm của nhau trong 90 ngày, qua đó làm dịu căng thẳng thương mại giữa đôi bên.

Tại cuộc họp báo ngày 12/05, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent cho biết: "Chúng tôi đã đạt được thỏa thuận giảm đáng kể mức thuế quan trong 90 ngày. Cả hai bên đều giảm thuế quan 115%".

Mỹ cắt giảm thuế đối với hàng hóa Trung Quốc từ 145% xuống còn 30% trong 90 ngày. Trung Quốc hạ thuế đối với hàng hóa Mỹ từ 125% xuống còn 10% trong cùng thời gian. Tuy nhiên, ông Bessent cũng nói rằng Mỹ sẽ "tiếp tục hướng tới thương mại cân bằng với Trung Quốc".

Nguồn: vietstock.vn

Giá USD kéo dài đà tăng

Trong tuần từ 05-09/05/2025, đồng USD tiếp tục tăng giá nhờ 2 yếu tố hỗ trợ chính: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất và thỏa thuận thương mại giữa Mỹ và Anh giúp xoa dịu lo ngại về căng thẳng thương mại toàn cầu.

Cụ thể, chỉ số USD Index (DXY) – thước đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với rổ tiền tệ chính - đã tăng 0.38 điểm lên 100.42 vào cuối ngày 09/05, ghi nhận tuần tăng thứ ba liên tiếp và chạm mức cao nhất trong 4 tuần qua.

Trước đó, sau cuộc họp chính sách kéo dài hai ngày kết thúc vào 7/5, Fed quyết định giữ nguyên lãi suất tham chiếu ở mức 4.25-4.50%, đúng với kỳ vọng của thị trường. Tuy nhiên, Fed cũng cảnh báo về nguy cơ lạm phát và thất nghiệp gia tăng, cho thấy cơ quan này vẫn giữ quan điểm thận trọng và chưa sẵn sàng nới lỏng chính sách tiền tệ.

Ngày 8/5, Mỹ và Vương quốc Anh đã đạt được một thỏa thuận thương mại song phương, trong đó Mỹ duy trì mức thuế cơ bản 10% đối với hàng hóa Anh và cấp hạn ngạch 100,000 xe mỗi năm được xuất khẩu sang Mỹ với mức thuế ưu đãi 10%, thay vì áp dụng theo mức chung 25% như trước. Đổi lại, Anh giảm thuế nhập khẩu từ 5.1% xuống 1.8% và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường cho hàng hóa Mỹ. Thỏa thuận này giúp giảm bớt lo ngại trên thị trường tài chính về căng thẳng thương mại toàn cầu, khiến dòng vốn rút khỏi các tài sản trú ẩn và chuyển sang USD.

Nhờ các diễn biến tích cực này, đồng USD tăng giá so với nhiều đồng tiền chủ chốt như yên Nhật và franc Thụy Sĩ, trong khi bảng Anh suy yếu sau khi Ngân hàng Trung ương Anh hạ lãi suất.

Nguồn: vietstock.vn

Trái phiếu riêng lẻ tháng 4/2025: Sôi động trở lại, vi phạm nghĩa vụ cũng tăng

Theo dữ liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), ngân hàng tiếp tục là nhóm áp đảo thị trường trái phiếu doanh nghiệp tháng 4/2025, với khoảng 24.3 ngàn tỷ đồng, chiếm 64% tổng lượng vốn huy động trong tháng và gấp gần 3 lần cùng kỳ. Các nhà băng chủ yếu vay ngắn hạn từ 2-3 năm, lãi suất trung bình 5.3%/năm, tăng so với mức 3.9%/năm của tháng 4 năm ngoái.

Lũy kế 4 tháng, thị trường đã ghi nhận tổng cộng khoảng 42.4 ngàn tỷ đồng trái phiếu được phát hành (theo số liệu của HNX cập nhật đến 29/04), tăng khoảng 23%.

Techcombank tiếp tục nổi bật khi thu về tổng cộng 13.5 ngàn tỷ đồng từ trái phiếu trong những tháng đầu năm. Các lô của ngân hàng này đều có kỳ hạn 2-3 năm, lãi suất cố định từ 5.1-5.2%/năm. MSB theo sau với 4 ngàn tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, lãi suất 5.3%/năm. Vietinbank phát hành 2 lô kỳ hạn dài 8 và 15 năm, lãi suất mỗi năm lần lượt 5.88% và 6.35%.

Một số khác như ABBank, ACB và PGBank cũng tích cực gọi vốn. Đáng chú ý, PGBank và ABBank trả lãi cao nhất, từ 5.7-6%/năm cho các trái phiếu kỳ hạn 2 năm. Riêng ACB trong 2 tháng gần nhất đã huy động tổng cộng 3 ngàn tỷ đồng.

Ở nhóm tài chính ngoài ngân hàng, Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) tái xuất thị trường sau gần 9 tháng với lô trái phiếu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, lãi suất 7.5%/năm. Mức lãi này thấp hơn so với những lô phát hành trong năm trước. Trong khi đó, vào tháng 3, Chứng khoán Rồng Việt (VDS) cũng huy động được 500 tỷ đồng với lãi suất 8.2%/năm.

Ở khu vực còn lại, Tập đoàn Vingroup dẫn đầu khi phát hành 3 lô trái phiếu trị giá 9 ngàn tỷ đồng trong tháng 4, kỳ hạn từ 24-38 tháng với lãi suất cố định 12-12.5%/năm.

Nguồn: vietstock.vn

FOX: chốt quyền thưởng cổ phiếu tỷ lệ 2:1, tăng vốn lên 7,388 tỷ

Sau khi trả cổ tức tiền mặt 50%, CTCP Viễn thông FPT (FPT Telecom, UPCoM: FOX) tiếp tục phát hành gần 246 triệu cp thưởng, nâng tổng mức cổ tức và thưởng năm 2024 lên 100%, hoàn thành đúng kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

FPT Telecom thông báo 09/06 là ngày giao dịch không hưởng quyền để phát hành gần 246.3 triệu cp thưởng, tương ứng tỷ lệ 2:1 (sở hữu 2 cp nhận thêm 1 cp mới). Nguồn phát hành lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển theo BCTC riêng năm 2024.

Sau phát hành, vốn điều lệ của FOX dự kiến tăng từ 4,925 tỷ đồng lên gần 7,388 tỷ đồng.

Đây là động thái tiếp nối các đợt chốt quyền trả cổ tức tiền mặt năm 2024 với tổng tỷ lệ 50%, tương đương 5,000 đồng/cp. Trong đó, đợt 1 trả 2,000 đồng/cp vào ngày 30/05; đợt 2 trả 3,000 đồng/cp, dự kiến thanh toán vào 06/06. Tổng giá trị chi trả gần 2,500 tỷ đồng.

Tính chung, mức cổ tức và thưởng cổ phiếu năm 2024 của FOX đạt 100%, hoàn thành đúng kế hoạch đã thông qua tại ĐHCĐ. Tuy vậy, mức này vẫn thấp hơn đáng kể so với năm 2023, khi Công ty chi trả tổng cộng 220% (20% tiền mặt và 200% cổ phiếu).

FPT Telecom duy trì chính sách cổ tức đều đặn kể từ khi niêm yết năm 2017, với tỷ lệ dao động từ 20-60% bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu. Hai cổ đông lớn của FOX là SCIC (năm 50.2%) và FPT (năm 45.7%) là những bên hưởng lợi lớn nhất từ các đợt chia thưởng và cổ tức nói trên.

Nguồn: vietstock.vn

KBC: làm thêm khu công nghiệp gần 1.9 ngàn tỷ tại Bắc Ninh

Tỉnh Bắc Ninh đồng ý để Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (HOSE: KBC) làm nhà đầu tư dự án khu công nghiệp Quế Võ mở rộng 2, vốn đầu tư gần 1.9 ngàn tỷ đồng.

Thông tin từ KBC công bố, ngày 28/04, UBND tỉnh Bắc Ninh đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận cho KBC làm nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN) Quế Võ mở rộng 2.

Dự án có diện tích hơn 140.3ha, nằm tại xã Mộ Đạo, xã Yên Giả và phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ. Tổng vốn đầu tư 1,878 tỷ đồng. Thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

KCN Quế Võ mở rộng 2 được KBC định hướng đầu tư xây dựng trở thành KCN đa ngành, công nghệ cao, tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực điện tử, linh kiện điện tử, cơ khí chính xác.

Kinh Bắc cho biết KCN Quế Võ mở rộng 2 được triển khai với mong muốn tiếp nối thành công của KCN Quế Võ và KCN Quế Võ mở rộng (tổng diện tích 611ha) – KCN đầu tiên được KBC đầu tư xây dựng từ năm 2003 tại tỉnh Bắc Ninh. Hiện hai dự án này đã được lấp đầy toàn bộ 100% đất thương phẩm, tổng số vốn đầu tư thu hút hơn 3 tỷ USD.

Với mục tiêu nhanh chóng có mặt bằng để tiến hành ký các giao dịch cho thuê lại đất và bàn giao đất cho các nhà đầu tư tiềm năng ngay trong năm 2025, Công ty đẩy nhanh các thủ tục, tiến độ cho công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị triển khai thi công cơ sở hạ tầng kỹ thuật của KCN.

Nguồn: vietstock.vn

ACV: tính chia cổ tức đột biến gần 65%

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) vừa thông báo sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023, với số dư 21.192 tỷ đồng.

Lãnh đạo dự tính dành hơn 7.130 tỷ đồng cho quỹ đầu tư phát triển, còn khoảng 14.000 tỷ đồng còn lại để chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 64,58%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận 64,58 cổ phiếu mới (phần cổ phiếu lẻ bị huỷ bỏ).

Trước đó, ACV đã có đề xuất với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp (CMSC) về việc chia cổ tức gần 65% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giai đoạn 2019-2023. Chứng khoán Vietcap dự báo lộ trình sẽ được thực hiện vào giữa năm 2025.

Đây là mức cổ tức cao nhất từ khi ACV cổ phần hoá và lên sàn chứng khoán vào năm 2016. Trong 3 năm đầu lên sàn, doanh nghiệp chia cổ tức đều đặn bằng tiền với tỷ lệ 6-9%, sau đó dừng chi trả cho cổ đông từ 2019 đến nay.

Nguồn: vietnambiz.vn

D2D: sắp dốc hết hầu bao chia cổ tức tiền mặt 84%

CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (Mã: D2D) mới thông báo triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 84% (một cổ phiếu được nhận về 8.400 đồng). Con số này chỉ thấp hơn mức kỷ lục 87% của năm 2023.

Với hơn 30,2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty cần chi hơn 254 tỷ đồng trong đợt này, dốc hết hầu bao khi sử dụng gần hết lợi nhuận chưa phân phối tính đến 30/4 (256 tỷ đồng). Ngày đăng ký cuối cùng vào 23/5 và thời dự kiến thanh toán dự kiến 10/6.

Năm ngoái công ty ghi nhận tổng doanh thu tăng trưởng 64% lên 349 tỷ đồng, chủ yếu nhờ dự án Lộc An và Châu Đức. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 88 tỷ đồng, gấp 3,4 lần cùng kỳ và hoàn thành 200% kế hoạch năm.

Sang năm 2025, D2D đề ra mục tiêu tổng doanh thu gần 665 tỷ đồng, tăng 90% so với năm trước. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là gần 176 tỷ đồng, gấp đôi kết quả năm 2024.

Kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2025 là 46% trên mệnh giá (4.600 đồng cho mỗi cổ phiếu), tương đương gần 139 tỷ đồng.

Nguồn: vietnambiz.vn

ACB: được chấp thuận tăng vốn lên gần 51.400 tỷ đồng

ACB đã được NHNN chấp thuận việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, qua đó tăng lên gần 51.400 tỷ đồng.

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB - MCK: ACB) vừa có thông báo về việc chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho ACB tăng vốn điều lệ.

Cụ thể, NHNN đã chấp thuận việc ACB tăng vốn thêm tối đa gần 6.700 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Đây là phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 diễn ra vào ngày 8/4 thông qua. Sau phát hành, vốn điều lệ của ngân hàng sẽ tăng từ 44.667 tỷ đồng lên tối đa 51.367 tỷ đồng. Thời gian dự kiến hoàn thành kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ là quý III/2025.

Cũng tại đại hội, HĐQT ACB cho biết, việc tăng vốn điều lệ là hết sức cần thiết nhằm thêm nguồn vốn trung dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu chính phủ; có thêm nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, các dự án chiến lược của ngân hàng và nâng cao năng lực tài chính, thích ứng với biến động của thị trường.

Nguồn: cafef.vn

HPX: lùi ngày đáo hạn 60 tỷ đồng trái phiếu tới cuối quý II/2025

Được sự chấp thuận của trái chủ, Hải Phát lùi ngày đáo hạn 60 tỷ đồng trái phiếu mã HPXH2123008 từ ngày 28/4/2025 thành 30/6/2025.

Theo thông tin từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát (MCK: HPX) vừa qua đã công bố điều chỉnh một số điều khoản liên quan đến trái phiếu mã HPXH2123008.

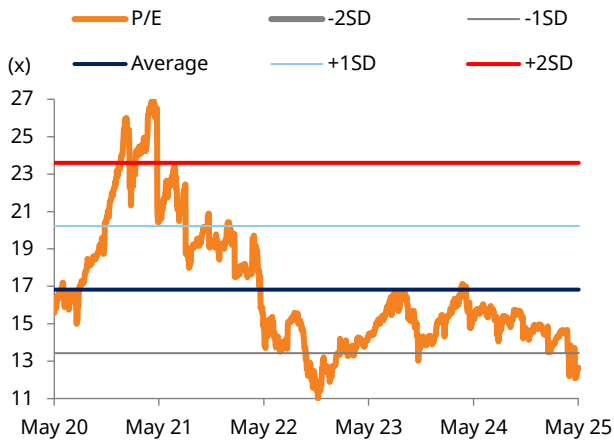
Cụ thể, theo NQNSHTP số 59/NQ-DDNSHTP ngày 29/04/2025, trái chủ chấp thuận cho Hải Phát lùi ngày đáo hạn trái phiếu mã HPXH2123008 từ ngày 28/4/2025 thành 30/6/2025.

Lãi suất áp dụng cho thời gian gia hạn nói trên là 13,5%. Dư nợ trái phiếu trong thời gian gia hạn này là 60 tỷ đồng.

Nguồn: cafef.vn

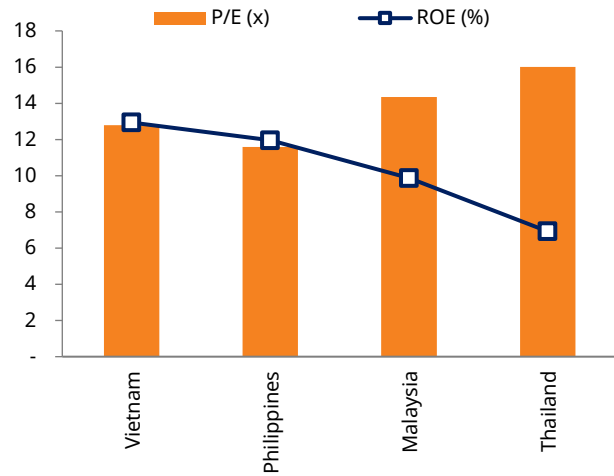
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



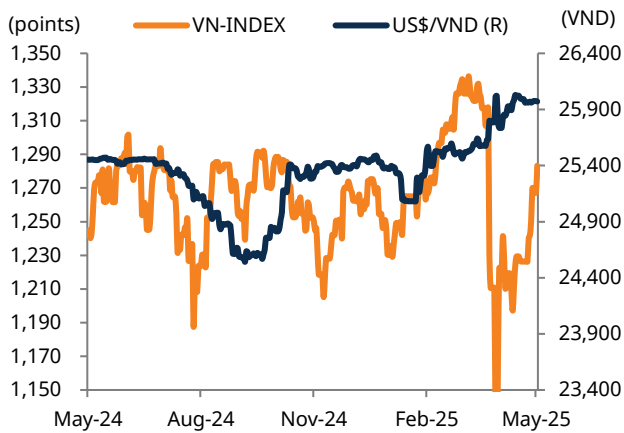
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



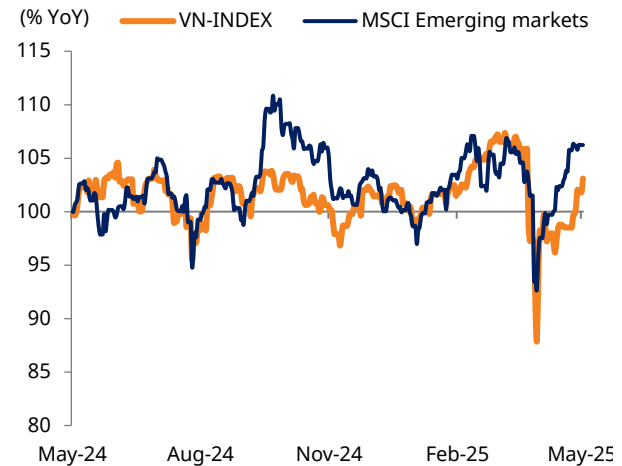
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



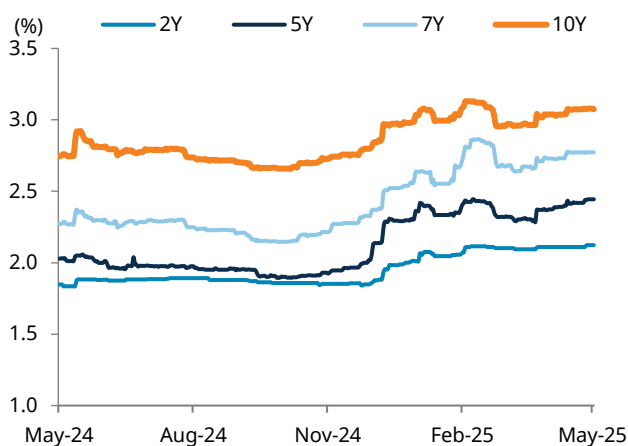
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



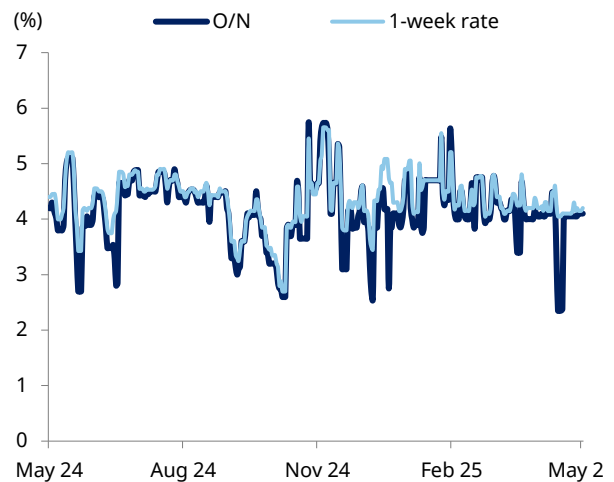
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VNDbn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM) ¹			Sở hữu		Cổ tức		
			Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS ²	12T ³	FY24 ⁴
VN-Index		5,295,125	1,283.26	1,342.91	1,073.61	1.3	3.5	5.0	3.1	12.8	1.6	12.9					
VN30 Index		3,736,627	1,372.04	1,400.60	1,133.90	1.5	3.9	4.7	7.4	9.7	1.6	16.0					
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	108,986	24,400	26,800	20,750	1.0	1.5	-1.8	1.3	6.6	1.3	20.5	30.0	5/31/2024	N/A	4	4
Bao Viet Holdings	BVH VN	36,225	48,800	59,700	39,100	1.2	5.9	10.9	19.9	16.4	1.6	9.8	26.9	11/19/2024	N/A	2	2
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	63,653	61,500	82,400	49,800	3.4	7.0	3.0	7.9	26.2	3.2	12.6	2.0	11/4/2024	N/A	2	2
BIDV	BID VN	247,503	35,250	42,727	31,200	0.4	1.1	-4.1	-13.0	9.7	1.6	18.3	17.6	12/23/2021	N/A	N/A	1
FPT Corp	FPT VN	174,027	118,300	156,000	97,800	2.0	8.9	-0.2	3.9	21.1	5.4	28.0	41.3	12/2/2024	N/A	2	2
HDBank	HDB VN	75,144	21,500	26,650	18,000	1.4	1.4	3.9	8.9	5.4	1.3	26.1	16.9	7/12/2024	N/A	4	3
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	162,465	25,400	29,950	21,300	-1.0	-1.2	4.5	-8.2	13.0	1.4	11.2	22.0	6/17/2022	N/A	N/A	2
Masan Group Corp	MSN VN	89,178	62,000	82,300	50,300	-1.3	-0.8	8.6	-12.4	40.4	2.9	8.0	26.4	7/4/2022	N/A	N/A	2
MBBank	MBB VN	145,234	23,800	25,000	18,870	1.3	1.1	1.5	21.1	5.9	1.2	22.9	22.3	5/23/2024	N/A	2	2
Mobile World Investment Corp	MWG VN	89,919	60,800	70,800	45,750	0.7	-0.3	14.9	3.2	20.4	3.0	16.0	47.0	6/28/2024	N/A	1	1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	145,949	62,300	84,412	50,800	2.0	6.5	7.2	-15.8	13.8	2.3	16.4	1.7	9/13/2024	N/A	9	6
PetroVietnam Power Corp	LPB VN	103,957	34,800	38,300	16,995	0.9	8.2	1.8	102.2	10.5	2.3	24.2	0.8	5/19/2025	N/A	N/A	N/A
Sacombank	STB VN	75,409	40,000	41,200	27,000	0.6	1.3	5.7	44.9	4.0	1.3	20.6	21.1	11/29/2013	N/A	N/A	N/A
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	63,423	49,450	69,400	41,500	0.9	3.2	0.9	-14.1	15.6	2.6	16.8	59.5	6/30/2025	N/A	8	6
SeABank	SSB VN	54,055	19,000	21,128	15,050	1.6	3.0	-5.0	-0.8	7.8	1.5	14.5	0.1	N/A	N/A	N/A	N/A
SH Bank	SHB VN	53,458	13,150	13,400	9,054	1.9	3.5	8.2	25.8	5.6	0.9	17.2	2.7	7/18/2024	N/A	3	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	45,515	23,200	30,053	20,600	1.1	0.4	-1.1	-18.7	15.3	1.7	11.4	N/A	9/23/2024	N/A	3	6
Techcombank	TCB VN	207,707	29,400	29,450	20,750	6.5	10.9	10.5	21.2	9.8	1.4	14.8	22.5	N/A	N/A	3	3
Tien Phong Bank	TPB VN	38,969	14,750	18,100	11,100	5.0	8.5	11.7	-2.2	6.2	1.0	17.1	23.2	5/13/2025	N/A	3	5
Vietcombank	VCB VN	472,931	56,600	68,600	52,000	0.0	-0.9	-5.4	-8.0	13.9	2.3	17.9	22.5	12/22/2021	N/A	N/A	1
VietinBank	CTG VN	203,254	37,850	43,300	29,950	1.1	1.3	-1.4	15.2	7.9	1.3	18.3	26.7	12/14/2021	N/A	N/A	0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	48,962	90,400	119,600	77,100	1.0	0.9	5.9	-22.7	32.0	2.8	9.0	12.6	4/23/2019	0	N/A	0
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	122,471	58,600	76,200	51,400	1.6	3.0	1.9	-11.9	15.6	3.6	23.9	48.9	5/14/2025	3,850	5	7
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	53,624	18,000	21,400	16,300	2.6	2.6	-3.5	-2.3	7.6	1.2	17.4	5.0	4/22/2025	N/A	4	6
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	45,106	35,500	51,700	30,950	1.0	5.5	0.4	-11.5	23.4	1.7	7.3	17.7	5/14/2024	N/A	4	4
Vietnam Rubber Group	GVR VN	111,800	27,950	39,000	21,700	4.9	12.5	7.5	-11.7	23.9	2.1	8.9	0.6	11/14/2024	N/A	1	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	57,944	25,500	25,600	16,100	2.0	2.4	31.4	13.3	13.8	1.4	10.3	19.9	5/17/2019	N/A	N/A	4
Vingroup JSC	VIC VN	303,599	79,400	80,900	39,700	3.8	13.4	22.0	76.4	27.0	2.1	8.0	7.9	8/6/2014	N/A	N/A	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	255,892	62,300	63,400	34,000	0.2	2.3	16.4	54.4	8.0	1.2	17.8	12.4	5/31/2024	N/A	N/A	1
VPBank	VPB VN	137,654	17,350	21,050	15,150	2.1	4.5	-0.6	-6.2	8.5	0.9	11.3	24.5	5/15/2025	N/A	6	5

Nguồn: MiraeAssetResearch, Bloomberg

Ghi chú: ¹Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg; ²DPS: Tỷ lệ chi trả cổ tức; ³Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong 12 tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu; ⁴Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.